TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/DS-ST
Ngày 21 – 6 – 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trương Ánh Hoa
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 555/2023/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1967. Địa chỉ cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Khánh D, sinh năm: 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ liên hệ: Số 83, đường Đ, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/6/2023 (có mặt)

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thiện H, sinh năm: 1966. Địa chỉ cư trú: Hẻm 234, đường P, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2023, tại bản tự khai, văn bản ý kiến ngày 21/6/2024 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn được bổ sung tại phiên tòa trình bày: Bà Nguyễn Kim T và ông Nguyễn Thiện H có mối quan hệ quen biết nên các ngày 01/10/2022 và ngày 15/10/2022 bà T có cho ông H vay mỗi lần 50.000.000đ tiền vốn. Tổng hai lần là 100.000.000đ. Giao tiền trực tiếp và có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay ông H không đóng lãi.

Bà Nguyễn Kim T yêu cầu ông Nguyễn Thiện H thanh toán số tiền vốn vay 100.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ 15/10/2022 tính đến 21/6/2024 bằng 20 tháng x 1,16%/tháng bằng 33.200.000đ. Tổng số tiền bà T yêu cầu là 133.200.000đ. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu tiền lãi

tính đến ngày xét xử sơ thẩm, do thỏa thuận lãi chỉ 0,3%/tháng nên chỉ yêu cầu 03 tháng lãi trong hạn từ ngày 15/10/2022 đến 15/01/2023: 100.000.000đ x 0,3% x 03 tháng = 900.000đ) và 17 tháng lãi quá hạn (sau khi đã làm tròn) 100.000.000đ x 0,83%/tháng (10%/năm) x 17 tháng) = 14.110.000đ. Tổng lãi là 15.010.000đ. Tổng tiền vốn và lãi 115.010.000đ.

* Đối với ông Nguyễn Thiện H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau là địa chỉ cư trú và thường trú của ông H thông báo về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông H đều vắng mặt và không gửi đến Tòa án ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Kim T yêu cầu ông Nguyễn Thiện H thanh toán khoản tiền vốn vay và lãi phát sinh là 115.010.000đ. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Nguyễn Thiện H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông H đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định tại Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu tiền vốn vay. Tại đơn khởi kiện, bà T xác định ông Nguyễn Thiện H có vay tiền của bà hai lần tổng số tiền 100.000.000đ. Khi cho vay có làm biên nhận. Ông H là người viết vào mẫu biên nhận có sẵn để vay tiền. Từ khi khởi kiện đến nay ông H không có bất cứ ý kiến gì phản đối yêu cầu này của nguyên đơn. Nên có đủ căn cứ khẳng định ông H đã vay của bà T hai lần bằng 100.000.000đ thể hiện tại hai biên nhận vay tiền vào ngày 01 và ngày 15/10/2022. Không có chứng cứ thể hiện ông H đã trả nợ cho bà T. Nên bà T yêu cầu ông H trả 100.000.000đ tiền vốn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu về tiền lãi. Tại biên nhận ngày 01/10/2022, thể hiện lãi thỏa thuận 0,3% nhưng không xác định mức lãi áp dụng theo tháng hay theo năm và không xác định thời hạn trả nợ. Đến biên nhận ngày 15/10/2022 xác định thời hạn cho vay là 03 tháng, lãi 0,3%. Như vậy, việc nguyên đơn cho rằng thỏa thuận lãi theo tháng là có căn cứ vì thời hạn cho vay theo tháng và mức lãi 0,3% là không cao, nên mức lãi thỏa thuận 0,3%/tháng là phù hợp.

Biên nhận ngày 01/10/2022 không xác định thời hạn cho vay nhưng sau đó đến biên nhận ngày 15/10/2022 xác định thời hạn cho vay là 03 tháng, nên việc nguyên đơn cho rằng thời hạn vay của biên nhận ngày 01/10/2022 được áp dụng theo thời hạn ngày 15/10/2022 là 03 tháng kể từ ngày 15/10/2022, số tiền vay 100.000.000đ bắt đầu quá hạn trả nợ từ ngày 15/01/2023 là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn bằng 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật

Dân sự và có lợi cho bị đơn. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông H phải nộp tiền án phí theo quy định, bà T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Kim T: Buộc ông Nguyễn Thiện H phải trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền vốn và lãi 115.010.000đ *(Một trăm mười lăm triệu không trăm mười ngàn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Thiện H không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5.750.000đ *(Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* ông Nguyễn Thiện H phải nộp *(chưa nộp).* Bà Nguyễn Kim T không phải nộp án phí, ngày 20/10/2023 bà Nguyễn Kim T đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 2.832.000đ *(Hai triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng)*, theo biên lai số 0008513, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thi Thu